BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục 4: DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021
Đơn vị giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 1721 /QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Tác động của chương trình xây dựng nông thôn mới đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ phương pháp đánh giá tác động của Chương trình xây dựng NTM đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân ở vùng ĐBSCL. - Đánh giá được thực trạng tác động và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân ở vùng ĐBSCL sau khi tham gia Chương trình xây dựng NTM. - Đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM ở vùng ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được tính điểm của HĐCDNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 Thạc sỹ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá tác động của chương trình xây dựng nông thôn mới đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. - Bản khuyến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện của Chương trình xây dựng NTM ở vùng ĐBSCL.	280	
2	Nghiên cứu vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long	- Đánh giá được thực trạng tổ chức và hoạt động của các HTXNN tại ĐBSCL hiện nay. - Đánh giá vai trò của HTXNN trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông hộ ở ĐBSCL.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI nhóm Q3 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sỹ bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu	330	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
		- Xây dựng được giải pháp tăng cường vai trò của HTXNN trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông hộ ở ĐBSCL trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu (hạn và xâm nhập mặn) ngày càng gay gắt đến sản xuất nông nghiệp của người dân.	của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng hoạt động và vai trò của HTXNN trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân trong bối cảnh tác động của xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu. - Bản đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của HTXNN trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông hộ trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu (hạn hán, xâm nhập mặn) đến sản xuất nông nghiệp của người dân ở ĐBSCL.		
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và chất lượng của ấu trùng và giống tôm càng xanh (Macrobrachium rosenbergii)	-Xác định được quang phổ ánh sáng thích hợp cho ấu trùng và giống tôm càng xanh trong ương nuôi -Xây dựng được qui trình có thể áp dụng cho các trại sản xuất giống và hộ ương giống và triển khai ứng dụng vào thực tế sản xuất giống tôm càng xanh ở Đồng bằng Sông Cửu long.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI-E trong đó có 01 bài từ Q2 trở lên và 01 bài Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm ≥ 0,75 của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. - 01 NCS được hỗ trợ đào tạo theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Báo cáo xác định quang phổ ánh sáng thích hợp cho ấu trùng và giống tôm càng xanh trong ương nuôi; - 01 quy trình ương ấu trùng tôm càng xanh ứng dụng quang phổ ánh sáng thích hợp (mô tả chi tiết cách lắp đặt và sử dụng bể + đèn để tạo quang phổ và chế độ chiếu sáng phù hợp cho sự phát triển của ấu trùng) có thể áp dụng cho các trại sản xuất giống và hộ ương giống; - 01 Quy trình ương giống tôm càng xanh ứng dụng quang phổ ánh sáng thích hợp (mô tả chi tiết cách lắp đặt ao/bể ương + đèn để tạo quang phổ và chế độ chiếu sáng phù hợp cho sự phát triển của tôm giống) có thể áp dụng cho các trại sản xuất giống và hộ ương giống.	630	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
4	Phát triển các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long	- Làm rõ được cơ sở lý luận về phát triển các sản phẩm tiêu dùng của các công ty tài chính, cơ chế cho vay và các nhân tố ảnh hưởng đến việc quyết định sử dụng sản phẩm tiêu dùng của các công ty tài chính. - Đánh giá được thực trạng hoạt động tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực ĐBSCL; các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cung cấp các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực ĐBSCL; các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng sản phẩm tín dụng tiêu dùng trong khu vực ĐBSCL. - Phân tích được cơ chế cho vay các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính; mối quan hệ giữa hoạt động tín dụng tiêu dùng và quyết định chọn lựa các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của người đi vay tại khu vực ĐBSCL. - Đề xuất được một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 01 bài báo trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và các sản phẩm khác: - Báo cáo phân tích cơ sở lý luận về phát triển các sản phẩm tiêu dùng của các công ty tài chính, cơ chế cho vay và các nhân tố ảnh hưởng đến việc quyết định sử dụng sản phẩm tiêu dùng của các công ty tài chính. - Báo cáo phân tích thực trạng hoạt động tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực ĐBSCL; các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cung cấp các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực ĐBSCL; các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng sản phẩm tín dụng tiêu dùng trong khu vực ĐBSCL. - Báo cáo phân tích cơ chế cho vay các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính; mối quan hệ giữa kiến thức tài chính, sự hiểu biết về hoạt động tín dụng tiêu dùng và quyết định chọn lựa các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của người đi vay tại khu vực ĐBSCL. - Bản đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm phát triển các sản phẩm tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tại khu vực ĐBSCL.	510	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
		ĐBSCL.			
5	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng axit béo omega-3 và linoleic liên hợp trong sữa dê thông qua khẩu phần thức ăn bổ sung	Đánh giá được ảnh hưởng của khẩu phần bổ sung các tỷ lệ khác nhau của dầu cá ngừ và dầu hạt lanh lên tiêu hóa dưỡng chất, lên men dạ cỏ, hydro hóa các acid béo, năng suất sữa, thành phần sữa và các acid béo trong sữa dê. Kết quả của đề tài sẽ xác định được tỷ lệ bổ sung thích hợp của dầu cá ngừ và dầu hạt lanh trong khẩu phần nhằm sản xuất ra sữa dê cao cấp giàu omega-3 và CLA. Trên cơ sở đó, khuyến cáo áp dụng đến các trang trại và hợp tác xã chăn nuôi dê sữa trong cả nước.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI-E trong đó có 01 bài thuộc nhóm Q2 và 01 bài thuộc nhóm Q3 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Khẩu phần thức ăn cho tỷ liệu tiêu hóa và sự lên men dạ cỏ tốt ở dê; - Khẩu phần thức ăn giúp các axit béo có lợi tránh được sự hydro hóa của vi sinh vật trong dạ cỏ của dê; - Khẩu phần sản xuất ra sữa dê cao cấp giàu omega-3 và CLA.	550	
6	Nghiên cứu khả năng chịu hạn, mặn, năng suất của cây họ đậu (Vigna Marina) và sử dụng làm thức ăn gia súc ở các tỉnh ven biển chịu ảnh hưởng sự xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long	Xác định được khả năng chịu hạn, mặn, năng suất của cây họ đậu (Vigna Marina) và sử dụng làm thức ăn gia súc trên vùng đất ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn ở mức cao, trung bình và thấp thuộc các tỉnh ven biển ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Scopus (được chấp nhận đăng); - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình trồng cây họ đậu (Vigna Marina) ở các vùng đất nhiễm mặn cao, trung bình và thấp của đất ở ĐBSCL; - Quy trình chăn nuôi dê thịt bằng cây họ đậu (Vigna Marina) ở các vùng đất nhiễm mặn cao, trung bình và thấp của đất ở ĐBSCL.	400	
7	Nghiên cứu đề xuất các	Đề xuất được các giải pháp khắc	1. Sản phẩm khoa học:	600	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
	giải pháp hiệu quả quản lý tài nguyên nước mặt cho các huyện miền núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	phục thất thoát và quản lý hiệu quả tài nguyên nước mặt tại các hồ chứa ở các huyện miền núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	- 01 bài báo khoa học trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục ISI (Q3) (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 thạc sĩ được đào tạo thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản đề xuất các giải pháp hiệu quả khắc phục thất thoát nước mặt các huyện miền núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - Bản đề xuất các giải pháp hiệu quả quản lý tài nguyên nước mặt các huyện miền núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - Downscaling mô hình biến đổi khí hậu cho vùng núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; - Các bản đồ đường đồng cao độ ở các lưu vực hồ chứa nước ở miền núi vùng Đồng bằng sông Cửu Long;		
8	Nghiên cứu khả năng giữ nước của đất và giải pháp sử dụng nước hiệu quả cho cây trồng cạn trên đất bị nhiễm mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long	-Đánh giá được khả năng giữ nước của đất cho cây trồng cạn ở Đồng bằng sông Cửu Long; - Đề xuất được giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho cây trồng cạn trên đất bị nhiễm mặn trong mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI trong đó 01 bài Q1 và 01 bài báo Q2 (được chấp nhận đăng); - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 cuốn tài liệu khuyến nông. 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. - 01 nghiên cứu sinh được hỗ trợ đào tạo. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Bản đồ khả năng giữ nước của đất cho cây trồng cạn 2 tỉnh	800	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
			Kiên Giang và Long An tỷ lệ 1:50000; - 01 Quy trình canh tác cây trồng cạn dựa trên khả năng giữ nước của đất; - 01 Mô hình canh tác cây trồng cạn trên đất bị nhiễm mặn (diện tích tối thiểu 1.000 m^2/mô hình) sử dụng nước hiệu quả. - 01 tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng nước hiệu quả cho cây trồng cạn trên đất bị nhiễm mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.		
9	Nghiên cứu xử lý rác thải nhựa làm cốt liệu trộn bê tông trong xây dựng công trình thân thiện môi trường	- Làm rõ khả năng tận dụng và xử lý rác thải nhựa làm cốt liệu trộn bê tông trong xây dựng công trình thân thiện môi trường; - Chế tạo được bê tông cốt nhựa có chất lượng và độ bền đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học trên tạp chí nước ngoài thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo - 01 thạc sĩ đào tạo thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Báo cáo đánh giá khả năng tận dụng và xử lý rác thải nhựa làm cốt liệu trộn bê tông trong xây dựng công trình thân thiện môi trường; - 01 Quy trình thiết kế cấp phối và phối trộn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bê tông cốt nhựa; - 01 Bộ mẫu bê tông cốt nhựa có chất lượng và độ bền đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; - 01 Báo cáo đánh giá tính cạnh tranh của bê tông nhựa so với các sản phẩm truyền thống.	450	
10	Tổng hợp và khảo sát tính kháng nấm, kháng vi khuẩn của hạt nano Cu và Cu_2O	- Tổng hợp thành công vật liệu nano Cu và Cu_2O bằng phương pháp khử hoá học; - Đánh giá khả năng kháng nấm	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI-E nhóm Q3 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong	560	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Dự kiến sản phẩm và yêu cầu, chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đối với sản phẩm	Dự kiến kinh phí (*triệu đồng*)	
				NSNN	Nguồn khác
		và vi khuẩn của vật liệu nano tổng hợp được.	nước trong danh mục được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài; - 01 NCS được hỗ trợ đào tạo bảo vệ thành công chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Qui trình công nghệ chế tạo vật liệu nano Cu và Cu_2O; - 10 mẫu bột vật liệu nano Cu và Cu_2O; - Bảng kết quả đánh giá khả năng kháng nấm và vi khuẩn.		
11	Nghiên cứu nhân giống vô tính và biện pháp canh tác cây việt quất (Vaccinium angustifolium) trên đất phù sa ở đồng bằng sông Cửu long	Xây dựng được quy trình nhân giống phù hợp và biện pháp canh tác cây việt quất trên đất phù sa vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước trong danh mục được tính điểm của HĐGSNN; 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 thạc sĩ bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cho cây việt quất trên đất phù sa trong điều kiện khí hậu ở ĐBSCL; - 03 công thức phân bón đáp ứng cho 03 biểu loại đất thử nghiệm; - Quy trình nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào giúp tạo số lượng lớn cây giống đáp ứng cho sản xuất ở quy mô hợp tác xã; - 01 Mô hình trình diễn cây việt quất đạt hiệu quả sản xuất cao.	420	

(Danh mục gồm 11 đề tài)